**10. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)**

**a) Trình tự thực hiện**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tổ chức xem xét hồ sơ:

+ Nếu tổ chức, cá nhân đáp ứng được các yêu cầu theo những quy định hiện hành, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ.

- Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

**c) Thành phần hồ sơ:**

(1) Đơn đề nghị đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ.

(2) Bản chính hoặc Bản sao (có chứng thực) hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trong trường hợp các bên tham gia chuyển giao công nghệ là tổ chức, cá nhân Việt Nam thì chỉ cần bản hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt. Hợp đồng phải được các bên ký kết, đóng dấu và có chữ ký tắt của các bên, đóng dấu giáp lai vào các trang của hợp đồng và phụ lục nếu một trong các bên tham gia hợp đồng là tổ chức.

(3) Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy phép đầu tư, Đăng ký kinh doanh, Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, ….) của các bên tham gia hợp đồng.

(4) Giấy xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia trong hợp đồng.

(5) Văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có sử dụng vốn nhà nước).

(6) Giấy ủy quyền (trong trường hợp uỷ quyền cho bên thứ ba thực hiện thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ).

**d) Số lượng hồ sơ**: 03 bộ hồ sơ, trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc.

**đ) Thời hạn giải quyết**: 15 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ).

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Khoa học và Công nghệ.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ.

**i) Phí:** Đối với các Hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của Hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10.000.000 (mười triệu) đồng và tối thiểu không dưới 5.000.000 (năm triệu) đồng.

**k) Tên mẫu đơn, tờ khai**: Đơn đề nghị đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (Mẫu kèm theo).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong trường hợp có nhu cầu đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ, bên nhận công nghệ (trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam) thay mặt các bên phải gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- [Luật Chuyển giao công nghệ](http://most.most.gov.vn:8065/most/c_vbqp/cb_tracuu/mlfolder.2006-02-09.9978121435/mltextrule.2006-12-28.6722343417/view) ngày 29/11/2006;

- Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Nghị định số 103/2011/NĐ-CP ngày 15/11/2011 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Nghị định số 120/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

- Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ.

- Quyết định số 3798/QĐ-BKHCN ngày 23/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ*)*.

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy chế tiếp nhận hồ sơ qua cổng thông tin điện tử; tiếp nhận hồ sơ hoặc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hànhQuy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Mẫu**

**Đơn đề nghị đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ**

*(Ban hành theo 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Tỉnh (thành phố), ngày… tháng… năm…*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

hoặc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (thành phố)…

**I. Các bên tham gia hợp đồng chuyển giao công nghệ:**

1. Bên giao công nghệ:

Tên (tổ chức, cá nhân):

Địa chỉ:

Tel: ; Email: ; Fax:

Các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Tên người đại diện: ; Chức danh:

2. Bên nhận công nghệ:

Tên (tổ chức, cá nhân):

Địa chỉ:

Tel: ; Email: ; Fax:

Các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Tên người đại diện: ; Chức danh:

**II. Nội dung hợp đồng chuyển giao công nghệ:**

1. Sản phẩm của công nghệ được chuyển giao

- Tên, ký hiệu sản phẩm.

- Tiêu chuẩn chất lượng (theo tiêu chuẩn cơ sở, Việt Nam, quốc tế…).

- Sản lượng:

- Tỷ lệ xuất khẩu (nếu xác định được):

2. Nội dung chuyển giao công nghệ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Có | Không | Ghi chú |
| + Bí quyết công nghệ | □ | □ |  |
| + Tài liệu kỹ thuật | □ | □ |  |
| + Đào tạo | □ | □ |  |
| + Trợ giúp kỹ thuật | □ | □ |  |
| + Li xăng các đối tượng sở hữu công nghiệp (sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu hàng hóa…) | □ | □ | Số đăng ký: |

**III. Các văn bản kèm theo Đơn đề nghị đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ:**

- Hợp đồng bằng tiếng Việt □, số lượng bản:……

- Hợp đồng bằng tiếng (nước ngoài).... □, số lượng bản:…...

- Các văn bản khác:

+ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy phép đầu tư, Đăng ký kinh doanh, Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, ….) của các bên tham gia hợp đồng. □

+ Giấy xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia hợp đồng. □

+ Văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có sử dụng vốn nhà nước). □

+ Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền cho bên thứ ba thực hiện thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ). □

Chúng tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

 **TM. CÁC BÊN**

 **BÊN NHẬN**

 (chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)

 đối với chuyển giao công nghệ trong nước hoặc

 chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam

 **Hoặc**

 **BÊN GIAO**

 (chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)

 đối với chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài

Lưu ý: Đối với ô trống □, nếu có (hoặc đúng) thì đánh dấu X vào trong ô trống.